TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2019
"V/v kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà
2. Ông: Trần Đình Sang

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung - kiểm sát viên

Trong ngày 21/5/2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 16A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C, sinh năm: 1992. ĐKNKTT: TDP 7, phường Đ, Tp. Đ, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang Ch, sinh năm: 1987. ĐKNKTT: TDP 7, phường Đ, Tp. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/12/2018, được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Lê Quang Ch đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ, thành phố Đ vào ngày 26/2/2016, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Từ khi kết hôn đến nay đã gần 3 năm nhưng không có cuộc sống chung hạnh phúc, không có con chung, đặc biệt anh Ch là người không có trách nhiệm, không làm tròn bổn phận của người chồng, thường xuyên lô đề, cờ bạc, cá độ

bóng đá, không chia sẽ công việc gia đình cùng vợ. Đã nhiều lần chị và gia đình phải đi trả nợ cho anh Ch vì xã hội đen, vay nặng lãi đến nhà quấy rối đòi tiền. Nhiều lần anh hứa hẹn không phạm vào những sai lầm trước nữa nhưng anh vẫn tiếp tục tái phạm và không có chiều hướng thay đổi, nợ nần càng nhiều, hơn nữa không có thái độ hối lỗi nên chị thấy không thể cứu vãn cuộc hôn nhân của vợ chồng nên quyết định làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị xác định không còn tình cảm với anh Ch nữa, vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Trong Bản tự khai ngày 14/01/2019 của anh Lê Quang Ch (ghi là tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ nhưng lại gửi qua đường bưu điện), anh Ch đã trình bày: Anh đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C tại UBND phường Đ ngày 26/02/2016, trong thời gian chung sống nảy sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc, đã nhiều lần gia đình khuyên răn nhưng vẫn quyết định ly hôn. Kính mong quý tòa giải quyết sớm.

- Về con chung: Chị C và anh Ch cùng khai chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự. Tuy nhiên, chỉ nguyên đơn đến Tòa án để làm bản tự khai còn anh Ch không đến trực tiếp mà chỉ làm bản tự khai gửi đến Tòa án bằng đường công văn, sau đó không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án để được hòa giải. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh Lê Quang Ch có đăng ký nhân khẩu thường trú tại tổ dân phố 7, phường Đ (số hộ khẩu số: 476237742 chủ hộ là Nguyễn Ngô Thị Ngọc C), anh không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không khai báo với địa phương, hộ khẩu không cắt chuyển.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên toà, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật HN&GĐ; Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C được ly hôn với anh Lê Quang Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Lê Quang Ch có đăng ký nhân khẩu thường trú: TDP7, phường Đ, thành phố Đ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, anh Ch không đến theo giấy của Tòa án mà đã làm bản tự khai trình bày ý kiến của mình gửi cho tòa án. Tòa án tiến hành thông báo về hai phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định nhưng anh Chính không có mặt (có lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được). Tòa án đã tiến hành niêm yết cũng như tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không có kết quả nên đã lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được, đồng thời xác minh hộ khẩu nơi cư trú của bị đơn. Nhận thấy, việc hòa giải vụ án không thể tiến hành được nên ngày 23/4/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ nhưng bị đơn – anh Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 16A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/5/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng bị đơn – anh Ch vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quang C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C và anh Lê Quang Ch đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Chị C cho rằng anh Ch không có trách nhiệm với gia đình, không làm tròn bổn phận của người chồng, thường xuyên đam mê lô đề, cờ bạc để xảy ra nợ nần dẫn đến việc nhiều người đến tìm chị và gia đình đòi nợ, làm xáo trộn cuộc sống gia đình, thậm chí anh Ch phải bỏ việc để đi trốn nợ. Chị nhiều lần phải trả nợ thay cho anh Ch, đến nay không có khả năng nữa, không thể chia sẽ được những khó khăn do anh Ch đưa đến cho chị. Anh Ch cũng thừa nhận mâu thuẫn là có, không có hạnh phúc, nhiều lần gia đình khuyên răn nhưng vẫn quyết định ly hôn. Quá trình được tòa án giải quyết ly hôn, anh Ch ngoài ý kiến tự khai ra, anh không đến tòa án để được hòa giải và cũng không mong muốn hòa giải mà đề nghị tòa án giải quyết

cho ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị C. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị C được ly hôn anh Ch là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị C và anh Ch đều khai không có con chung

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS: Xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quang Ch

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C được ly hôn anh Lê Quang Ch.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Nguyễn Ngô Thị Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ theo Biên lai số AA/2017/0000904 ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS Đồng Hới;*
- *UBND phường Đồng Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *lưu án;*